

Trụ đỡ tiếp tục giúp VN-Index tăng điểm

Nhóm vốn hóa lớn trở lại và lại là trụ đỡ quan trọng giúp VN-Index tăng điểm phiên hôm nay. Trong khi HNX-Index vẫn đang cho thấy sự thiếu tích cực của mình. Vẫn chưa có nhiều biến động về dòng tiền ở phiên giao dịch hôm nay.

HOSE: Sau phiên giảm điểm và không có được sự đồng thuận ở nhóm vốn hóa lớn ngày hôm qua, thị trường mở cửa phiên giao dịch cuối tuần là một sự khác biệt. Nhóm vốn hóa lớn, GAS, BVH, MSN, FPT, PVD... và không khó để VN-Index chinh phục thành công trở lại mốc 500 điểm. Độ rộng thị trường tiếp tục được nhân rộng lên, thanh khoản ở những phút ban đầu còn tỏ ra tích cực nhưng khi VN-Index vượt được lên trên 500 điểm thì lực cầu lại sụt giảm. Tuy nhiên do các mã vốn hóa lớn vẫn đảm bảo được các mức giá tốt mà chỉ số VN-Index vẫn được duy trì trên ngưỡng 500 điểm. Phiên chiều, vẫn không có nhiều sự khác biệt so với những gì đã diễn ra trước đó, chỉ số vẫn duy tiếp tục duy trì được đà xanh điểm, hầu hết các mã tuy không đóng cửa được ở mức giá cao nhất trong phiên, nhưng VN-Index vẫn đóng cửa tăng 2,4 điểm (+0,48%), tại 500,62 điểm, KLGĐ đạt 28,1 triệu đơn vị.

HNX: Sàn Hà Nội phiên hôm nay lại diễn biến ngược với diễn biến của sàn HOSE, sự tích cực của KLS sau thông tin về việc mua lại cổ phiếu quỹ dường như chỉ đủ để tạo hiệu ứng ở những phút ban đầu. Bờ từ giữa phiên sáng trở về sau, sự ngập ngừng và giao dịch có phần giảm có ở hầu hết các mã chủ chốt còn lại như ACB, PVS, SCR, HUT, SHB... đã kéo HNX-Index giảm điểm trở lại. Chốt phiên, HNX-Index đạt 61,7 điểm, giảm 0,11 điểm (-0,18%), KLGĐ đạt 17,9 triệu đơn vị

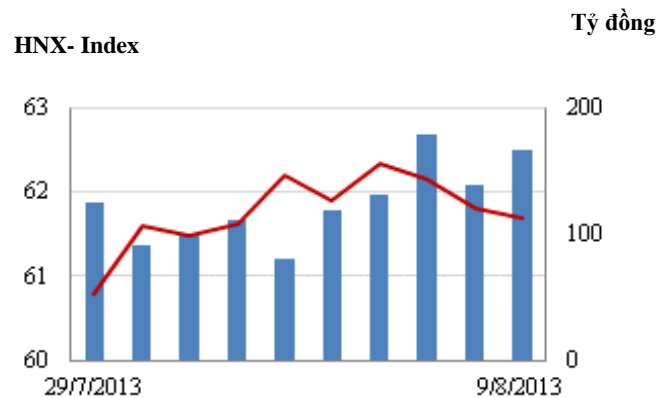
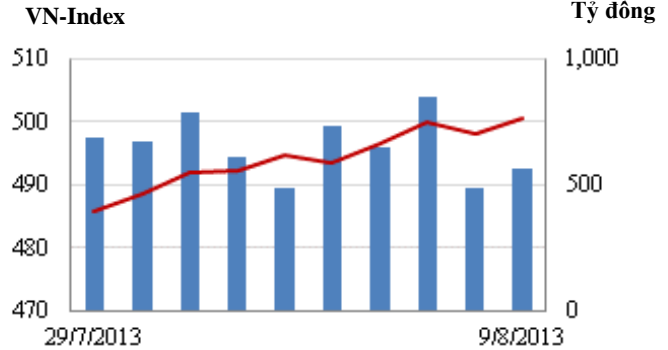
Tin nổi bật

- Theo công bố của Bộ Tài chính về thực hiện dự toán ngân sách tháng 7 và 7 tháng đầu năm, tổng thu cân đối ngân sách Nhà nước tháng 7 đạt 73.000 tỷ đồng, tăng 41,9 % so với tháng 6. Lũy kế 7 tháng đạt 429.165 tỷ đồng bằng 56,2% dự toán và tăng 6,3 % so với cùng kỳ 2012.

- Ngày 9/8/2013, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã có quyết định cấp 500 tỷ đồng trích từ Quỹ thực hiện chính sách tiền tệ Quốc gia làm vốn điều lệ cho Công ty TNHH một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng (TCTD) Việt Nam (VAMC) .

- Theo Bloomberg, tính đến ngày 30/6, nợ công của Nhật Bản lần đầu tiên vượt 1000 nghìn tỷ yên lên 1008,6 nghìn tỷ yên (10,46 nghìn tỷ USD), tăng 1,7% so với 3 tháng trước đó. Trong đó, nợ trái phiếu chính phủ là 830,5 nghìn tỷ yên.

Giao dịch 10 phiên gần nhất



THẾ GIỚI

Nhật: Nikkei 225
Hong Kong: Hang Seng

	Tăng / Giảm		
Chi số	điểm	%	
Nhật: Nikkei 225	13,615	9.6	0.1%
Hong Kong: Hang Seng	21,808	151.7	0.7%

CHỈ SỐ VĨ MÔ

Tăng trưởng GDP (yoy)
Lạm phát so hàng tháng
Lạm phát so với cùng kỳ (năm)
Chỉ số công nghiệp (% yoy)
Xuất khẩu (triệu \$)
Nhập khẩu (triệu \$)
Cán cân thương mại (triệu \$)
FDI cam kết (triệu \$)
FDI giải ngân (triệu \$)

	Tháng 6	Tháng 7	Lũy kế
Tăng trưởng GDP (yoy)	5.00%		
Lạm phát so hàng tháng	0.05%	0.27%	
Lạm phát so với cùng kỳ (năm)	6.69%	7.29%	6.81%
Chỉ số công nghiệp (% yoy)	6.50%	7.00%	5.20%
Xuất khẩu (triệu \$)	11,400	11,200	72,700
Nhập khẩu (triệu \$)	11,600	11,000	73,500
Cán cân thương mại (triệu \$)	- 200	200	- 800
FDI cam kết (triệu \$)	1,956	1,437	11,911
FDI giải ngân (triệu \$)	1,120	950	6,650

(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

CHỈ SỐ CHÍNH

	Tăng / Giảm		Khối lượng			Số lượng cổ phiếu		
	Điểm	%	KL	%	GDTT	Tăng	Giảm	Đứng
VN-Index	500.6	2.4	28.1	-0.7%	2.2	89	101	75
HNX-Index	61.7	-0.1	17.9	17.8%	0.6	56	243	87
VN30	552.3	2.2	9.4	-2.1%	1.0	10	11	9
19 CP vốn hóa lớn nhất	398.9	1.4	5.3	-3.6%	1.0	6	5	8
30 CP vốn hóa trung bình	169.5	0.0	20.3	6.3%	0.3	12	7	9
40 CP vốn hóa nhỏ	164.9	-0.6	7.5	38.5%	0.1	9	15	14
Ngân hàng	260.4	0.2	10.2	0.9%	0.3	5	2	10
Bất động sản (trừ VIC)	188.0	-0.3	7.4	-20.4%	0.2	9	17	32
Thực phẩm (trừ MSN)	641.0	5.7	1.4	-26.3%	0.0	5	9	12

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HOSE

VNINDEX tăng 2.40 điểm (+ 0.48%) lên 500.62 điểm. KLGD ở mức thấp đạt 25 triệu cổ phiếu, giảm 10% so với KLGD phiên hôm trước. Thị trường tăng điểm nhờ một số cổ phiếu vốn hóa lớn tăng mạnh như PVD, GAS, MSN.

Khối ngoại bán ròng 16 tỷ đồng khi giảm mạnh lượng giao dịch khi mua vào 41 tỷ đồng và bán ra 57 tỷ đồng. Họ mua vào chủ yếu PVD, VNM, DPM, HPG và bán ra chủ yếu BVH, VIC, MSN.

Trên biểu đồ kỹ thuật, VNINDEX tăng trở lại bằng một cây nến trắng tiếp tục đi lên và duy trì trên MA20, đường MA10 đang có xu hướng tăng lên và hướng về đường MA20. Đường MACD và RMO tiếp tục vận động tích cực hơn và tiếp tục có xu hướng đi lên. KLGD vẫn ở mức thấp và chưa có dấu hiệu cải thiện hơn cho thấy dòng tiền vẫn khá thận trọng. Chúng tôi tiếp tục duy trì nhận định VNINDEX trong xu thế linh xình và có thể tăng tiếp tục tăng nhẹ nhưng thanh khoản ở mức thấp.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư nên thận trọng trong quyết định mua vào ở thời điểm hiện tại khi thanh khoản của thị trường vẫn ở mức thấp, lực cung có thể tăng mạnh ở gần vùng đỉnh cũ 508 điểm.

XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

Ngắn hạn	Trung tính
Trung hạn	Trung tính
Dài hạn	Tăng điểm

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

Kháng cự 1	503
Kháng cự 2	530
Vùng hỗ trợ 1	485
Vùng hỗ trợ 2	466

THÔNG TIN CẬP NHẬT TRÊN SÀN

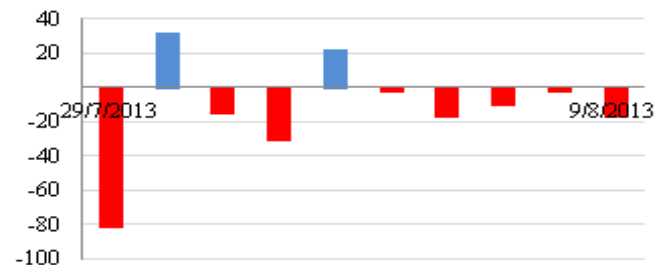
- **DIG:** Doanh thu thuần quý 2/2013 giảm 7 tỷ đồng, nhưng lãi gộp của DIG chỉ đạt 5,7 tỷ đồng, sụt giảm đáng kể so với 21,4 tỷ đồng lãi gộp quý 2/2012, lãi ròng 1,4 tỷ đồng, giảm so với 17,7 tỷ đồng cùng kỳ 2012. Lũy kế 6 tháng, DIG báo lãi 17,2 tỷ đồng, bằng một nửa con số 6 tháng đầu năm 2012 (41 tỷ đồng).
- **PVD:** Lãi ròng (phần dành cho cổ đông công ty mẹ) 865 tỷ đồng 6 tháng đầu năm, tăng 41,22% so với cùng kỳ 2012. EPS 6 tháng đầu năm 2013 đạt 4.116 tỷ đồng. Sau 6 tháng, PVD đã thực hiện 68,6% kế hoạch lợi nhuận cả năm. Riêng quý 2/2013, PVD báo lãi 443,8 tỷ đồng, tăng 83% so với quý 2/2012.
- **OPC:** 16/8 giao dịch bổ sung 183.500 CP. Đây là số cổ phiếu phát hành thưởng cho cán bộ công nhân viên chịu hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày 07/08/2012 đến 07/08/2013. Ngày chính thức giao dịch: 16/08/2013



GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

- Khối ngoại bán ròng 17 tỷ đồng
- Tổng mua 41 tỷ đồng
Chủ yếu: PVD (9,5 tỷ), VNM (5,6 tỷ), VCF (1,6 tỷ)
- Tổng bán 57 tỷ đồng
Chủ yếu: BVH (8,7 tỷ), VIC (3,9 tỷ), GAS (3,6 tỷ)

Mua/bán ròng của khối ngoại (tỷ đồng)



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HNX

HNXINDEX giảm 0.11 điểm (- 0.18%) xuống 61.70 điểm. KLGĐ tăng 30% so với phiên hôm trước đạt 17 triệu cổ phiếu chủ yếu do KLS tăng mạnh trước thông tin mua cổ phiếu quỹ. Dòng tiền vào sàn Hà Nội vẫn rất dè dặt, ngoại trừ KLS các cổ phiếu chủ yếu dao động quanh giá tham chiếu với thanh khoản thấp.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng với 15 tỷ đồng khi mua vào 3.6 tỷ đồng và bán ra 18.6 tỷ đồng. Nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn và cổ phiếu dẫn dắt bị bán ra như PGS, PVS, KLS, SHB, VCG.

Trên biểu đồ kỹ thuật, HNXINDEX tạo một cây nến Doji giảm điểm về đường MA10. Đường MACD và RMO vẫn trong vùng mua vào nhưng có dấu hiệu chững lại khi không còn duy trì được đà tăng điểm trước đó. KLGĐ vẫn ở mức thấp cho thấy tâm lý lạc quan về triển vọng thị trường không nhiều. Chúng tôi vẫn giữ nhận định thận trọng đối với thị trường, ngắn hạn HNXINDEX sẽ dao động trong vùng từ 60.5 điểm đến 63 điểm.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư nên đứng ngoài quan sát, chờ tín hiệu tích cực hơn về điểm số và thanh khoản của thị trường mới xem xét tham gia.

XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

Ngắn hạn	Trung tính
Trung hạn	Trung tính
Dài hạn	Tăng điểm

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

Kháng cự 1	67.0
Kháng cự 2	63.5
Vùng hỗ trợ 1	60.5
Vùng hỗ trợ 2	57.5

THÔNG TIN CẬP NHẬT TRÊN SÀN

- **SGC:** Quý II/2013, đạt doanh thu 47 tỷ đồng, tăng 10 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế đạt 6,9 tỷ đồng, gấp hơn 2 lần so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 6 tháng đầu năm, công ty đạt 101 tỷ đồng doanh thu, 14,5 tỷ đồng lợi nhuận.

- **PVX:** Quý 2/2013, doanh thu thuần ở mức 798 tỷ đồng, giảm 31% so cùng kỳ, lãi gộp 13.4 tỷ đồng, so với mức lỗ 196 tỷ của cùng kỳ; lỗ ròng cổ đông công ty mẹ ở mức 405 tỷ đồng, giảm nhẹ 14.5% so cùng kỳ. Lũy kế 6 tháng, doanh thu thuần 1,851 tỷ đồng, giảm 18% và đạt 41% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế âm 437 tỷ đồng, giảm 6.5% so cùng kỳ.

- **SD7:** Đạt 97,5 tỷ đồng doanh thu trong quý II/2013, tăng 13,3%; lũy kế 6 tháng đầu năm đạt 166,8 tỷ đồng, giảm 8,2% so với cùng kỳ năm ngoái. Lợi nhuận sau thuế quý II/2013 đạt 4,243 tỷ đồng, tương đương cùng kỳ năm ngoái, lũy kế 6 tháng đầu năm đạt 7,97 tỷ đồng (6 tháng đầu năm 2012 đạt 9,16 tỷ đồng).



GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

Khối ngoại bán ròng 15 tỷ đồng

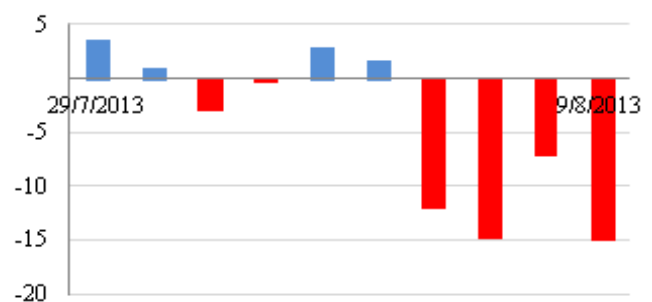
- Tổng mua: 3 tỷ đồng

Chủ yếu: PGS (0,7 tỷ), RCL (0,1 tỷ), VE3 (0 tỷ)

- Tổng bán: 18 tỷ đồng

Chủ yếu: SHB (2,9 tỷ), KLS (2,7 tỷ), PVX (1,6 tỷ)

Mua/bán ròng của khối ngoại (tỷ đồng)



LỊCH TRẢ CỔ TỨC TIỀN MẶT TRÊN 2 SÀN

Ngày ĐKCC	Mã CK	Ngày thực hiện	Tỷ lệ cổ tức	Thị giá	Cổ tức/Thị giá	Sàn	Cổ tức năm
8/30/2013	HMH	9/10/2013	8.0%	17,000	4.7%	HNX	2013
8/28/2013	DSN	9/11/2013	20.0%	65,000	3.1%	HOSE	2013
8/23/2013	SDN	9/25/2013	10.0%	24,800	4.0%	HNX	2013
8/22/2103	MCC	9/12/2013	10.0%	19,000	5.3%	HNX	20122013
8/22/2013	VNM	9/6/2013	20.0%	145,000	1.4%	HOSE	2013
8/20/2013	VE4	8/30/2013	8.0%	8,800	9.1%	HNX	2012
8/19/2013	FPT	8/30/2013	15.0%	45,600	3.3%	HOSE	2013
8/19/2913	DHG	8/30/2013	15.0%	116,000	1.3%	HOSE	2013
8/16/2013	TCO	9/10/2013	7.0%	9,300	7.5%	HOSE	2012
8/15/2013	GAS	9/9/2013	10.0%	68,500	1.5%	HOSE	2013
8/15/2013	CVT	9/18/2013	11.0%	9,100	12.1%	HNX	2012
8/14/2013	COM	8/30/2013	10.0%	22,900	4.4%	HOSE	20,122,013
8/9/2013	DBT	8/26/2013	10.0%	24,200	4.1%	HNX	2013
8/5/2013	VCM	8/20/2013	10.0%	12,000	8.3%	HNX	2012
8/8/2013	BTP	8/26/2013	11.0%	13,600	8.1%	HOSE	2012
8/5/2013	SJ1	8/23/2013	10.0%	24,500	4.1%	HNX	2012
8/5/2013	NSC	8/28/2013	15.0%	78,000	1.9%	HOSE	2012, 2013
8/1/2013	BTT	8/16/2013	10.0%	27,000	3.7%	HOSE	2013
7/30/2013	OCH	8/14/2013	8.0%	24,500	3.3%	HNX	2012
7/25/2013	SSI	8/20/2013	10.0%	16,400	6.1%	HOSE	2012
7/25/2013	ABT	8/12/2013	30.0%	38,000	7.9%	HOSE	2013
7/25/2013	SD6	9/18/2013	15.0%	8,400	17.9%	HNX	2012
7/24/2013	L62	8/15/2013	2.0%	5,100	3.9%	HNX	2012
7/22/2013	TV1	8/9/2013	12.0%	10,600	11.3%	HOSE	2012
7/22/2013	DIH	8/15/2013	25.0%	11,500	21.7%	HNX	2012
7/19/2013	CSM	9/4/2013	15.0%	36,200	4.1%	HOSE	2012
7/18/2013	VGP	8/6/2013	8.0%	14,400	5.6%	HNX	2013
7/18/2013	ST8	7/30/2013	10.0%	14,000	7.1%	HOSE	2013
7/18/2013	L61	7/31/2013	7.0%	8,700	8.0%	HNX	2012
7/17/2013	VFG	7/31/2013	10.0%	51,500	1.9%	HOSE	2013
7/17/2013	TMP	8/7/2013	15.0%	13,600	11.0%	HOSE	2012
7/16/2013	STP	7/31/2013	12.0%	6,200	19.4%	HNX	2012
7/15/2013	SVI	7/30/2013	10.0%	34,200	2.9%	HOSE	2013
7/15/2013	NBC	8/15/2013	12.0%	9,500	12.6%	HNX	2012
7/15/2013	GLT	7/31/2013	50.0%	13,800	36.2%	HNX	2012
7/12/2013	AAM	9/19/2013	5.0%	19,000	2.6%	HOSE	2012
7/12/2013	SMC	7/25/2013	5.0%	13,200	3.8%	HOSE	2013
7/11/2013	VTF	7/25/2013	10.0%	18,300	5.5%	HOSE	2012
7/10/2013	TBC	7/31/2013	17.0%	15,900	10.7%	HOSE	2012
7/5/2013	BCI	7/25/2013	10.0%	12,400	8.1%	HOSE	2012
7/5/2013	NBP	7/31/2013	13.0%	12,800	10.2%	HNX	2012
7/5/2013	VNT	7/22/2013	10.0%	20,000	5.0%	HNX	2013

HOSE

HNX

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất			5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Giá	Thay đổi	Mã CK	Giá	Thay đổi	Mã CK	Giá	Thay đổi	Mã CK	Giá	Thay đổi
RAL	53.4	7.00%	PXM	1.0	-9.09%	NVC	0.6	20.00%	MIC	12.6	-10.00%
COM	24.5	6.99%	SHI	4.1	-6.82%	SAF	43.5	9.85%	L43	5.4	-10.00%
ASIAGF	12.5	6.84%	BTT	25.2	-6.67%	SD1	2.3	9.52%	KSQ	3.6	-10.00%
TDW	14.1	6.82%	AGM	15.9	-6.52%	AMC	24.6	9.33%	VHL	12.2	-9.63%
SSC	42.7	6.75%	MPC	20.1	-6.51%	QCC	2.4	9.09%	L18	6.8	-9.33%
<i>(Nghìn VND)</i>			<i>(Nghìn VND)</i>			<i>(Nghìn VND)</i>			<i>(Nghìn VND)</i>		

5CP có KLKL nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất			5CP có KLKL nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	Giá trị	Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	Giá trị
FLC	0.00%	1,746.5	MSN	1.13%	17.6	KLS	2.47%	4,429.3	KLS	2.47%	37.1
MSN	1.13%	196.7	PVD	5.57%	28.4	SHB	0.00%	1,403.1	PGS	0.50%	22.1
REE	0.00%	967.2	REE	0.00%	25.0	PVX	0.00%	1,235.8	FIT	0.71%	17.4
FCN	3.52%	931.9	VNM	0.00%	23.1	FIT	0.71%	1,208.7	PVC	-3.25%	14.5
MCG	5.13%	906.5	GAS	1.48%	20.2	PGS	0.50%	1,103.8	SHB	0.00%	8.9
<i>(Đơn vị: Nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: tỷ VND)</i>			<i>(Đơn vị: Nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: tỷ VND)</i>		

5CP NĐTNN mua nhiều nhất			5CP NĐTNN bán nhiều nhất			5CP NĐTNN mua nhiều nhất			5CP NĐTNN bán nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
PVD	5.57%	176.1	BVH	0.50%	207.0	PGS	0.50%	32.0	SHB	0.00%	462.9
VNM	0.00%	38.4	VIC	0.00%	59.0	HDO	0.00%	10.0	PVX	0.00%	394.2
VCF	1.10%	9.5	GAS	1.50%	52.4	VE3	-1.47%	6.1	KLS	2.47%	327.5
PRUBF1	0.00%	129.1	EIB	0.70%	222.1	RCL	-3.03%	5.6	SCR	-1.54%	165.2
VPK	3.20%	21.8	DPM	0.00%	57.7	KHL	0.00%	2.5	VND	0.00%	101.1
<i>(Đơn vị: nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: nghìn CP)</i>		

Ghi chú: % thay đổi giá = (giá cao nhất trong phiên - giá thấp nhất trong phiên) / giá tham chiếu

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi VietinBankSc. Các thông tin, nhận định trong báo cáo đều dựa trên các nguồn thông tin có sẵn, đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy và hợp pháp. Tuy nhiên, VietinBankSc không đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của các thông tin này. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo cần lưu ý các nhận định, dự báo trong báo cáo mang tính chủ quan của người viết. Nhà đầu tư tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Phòng Nghiên cứu- Phân tích

Tel: (84.4) 3974 7952

phantich@vietinbanksc.com.vn

Trụ sở chính

306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tel: (84.4) 6278 0012

Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

49 Tôn Thất Đạm, Q1, TP.HCM

Tel: (84.8) 3820 9987

Phòng GD Cao Thắng

Tầng trệt, số 41 Cao Thắng, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84.8) 3832 9972